

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 11 NĂM 2023

I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 11 năm 2023

Giá cả thị trường tháng 11 năm 2023 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 11/2023 tăng 1,09% so tháng 10/2023.

Biểu chỉ số giá tháng 11/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

S T T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 11/2023 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
I	Chỉ số giá tiêu dùng	C	111,98	105,09	105,26	101,09	103,29
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	113,17	102,28	102,44	99,77	102,86
	Trong đó: - Lương thực	011	131,36	118,06	117,85	104,61	106,29
	- Thực phẩm	012	110,68	100,33	100,64	99,13	101,59
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	114,98	102,85	102,51	99,98	106,63
2	Đồ uống và thuốc lá	02	105,01	102,90	102,74	100,17	102,40
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108,45	103,14	102,69	99,76	103,77
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	121,28	109,45	109,38	100,77	108,06
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106,57	101,55	101,31	99,98	102,08
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	124,37	121,17	121,18	121,20	101,97
7	Giao thông	07	103,67	100,27	102,57	99,66	96,50
8	Bưu chính viễn thông	08	98,40	98,84	98,90	100,00	99,27
9	Giáo dục	09	113,64	108,33	108,20	100,19	102,93
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	97,64	105,24	105,22	99,84	105,17
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	112,60	106,98	106,66	100,10	104,80
II	Chỉ số giá vàng	IV	152,10	111,79	110,92	103,16	104,59
III	Chỉ số giá Đô la Mỹ	2U	105,60	98,86	101,63	100,05	102,14

II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 11 năm 2023;

1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 11/2023 :

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 11/2023, cụ thể:

- Có 05/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Đồ uống thuốc lá; Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD; Thuốc và dịch vụ y tế; Giáo dục; Hàng hóa và dịch vụ khác.

- Có 05/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; May mặc, mũ nón giày dép; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Giao thông; Văn hóa, giải trí và du lịch.

- Có 01/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: Nhóm bưu chính viễn thông.

2. Tình hình biến động CPI trong tháng 11 năm 2023:

- Chỉ số CPI tháng 11 năm 2023 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Thuốc và dịch vụ y tế tăng cao

+ Nhà ở vật liệu xây dựng tăng cao

+ Văn hóa giải trí và du lịch tăng cao.

- Chỉ số CPI tháng 11 năm 2023 giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Văn hóa và giải trí du lịch giảm

+ May mặc, mũ nón, giày dép giảm

+ Thiết bị giảm...

III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 11 năm 2023

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 11/2023 tăng so tháng trước 4,61%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 11.000 - 12.000 đ/kg (tăng 2.000đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 14.000 -15.500đ/kg, (tăng 1.000đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quế Võ 16.000-18.000đ/kg (tăng so tháng trước 1.500đ/kg), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 30.000-31.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 11/2023 giảm so tháng trước 0,87%. Thịt lợn thăn giá 110.000-115.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 80.000 -85.000đ/kg (giảm 5.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 240.000-245.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 80.000đ/kg (giảm so tháng trước

5.000đ/kg), gà ta còn sống loại 1 giá 120.000-125.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), giò lụa loại ngon giá 125.000-130.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá quả 0,5kg giá 70.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg), cá chép >1kg giá 75.000đ/kg (giảm so tháng trước 5.000đ/kg).

- Giá các loại rau trong tháng 11/2023 giảm so tháng trước. Bí xanh giá 10.000đ/kg (giảm 1.000đ/kg so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 11.000 - 12.000đ/kg (giảm so tháng trước 1.000đ/kg), rau muống 8.000đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/kg), mồng tơi 4.000 đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/bó), rau cải 5.000đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/bó)...

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyến cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mớ dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50 gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tinh hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

3. Đồ uống và thuốc lá:

Giá tháng 11/2023 tăng so tháng trước 2,74%: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 55.000đ/chai (tăng 2.000đ/chai so tháng trước), nước giải khát có ga Cocacola thùng 24 lon 330ml giá 215.000đ/thùng (tăng 15.000đ/thùng so tháng trước), bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 250.000đ/thùng (tăng so tháng trước 10.000đ/thùng)...

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

Chỉ số nhóm này tăng so tháng trước 0,77%. Giá ga sheel bán ra 440.000đ/bình (tăng so tháng trước 10.000đ/bình; sắt phi 6,8 Thái Nguyên 18.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg)...

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá tháng 11/2023 tăng so tháng trước 21,2%.

6. Dịch vụ y tế:

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

7. Giao thông:

Chỉ số nhóm này giảm 0,34% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/lượt, giá cước ô tô đi đường dài 90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

8. Dịch vụ giáo dục:

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

9. Văn hóa, giải trí và du lịch:

Giá mặt hàng này giảm so tháng trước 0,16%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hà Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 11/2023 là 800.000đ/người/lượt (giảm 20.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá 800.000đ/phòng/ngày/đêm (giảm 20.000đ/người/lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 500.000đ/ngày/đêm (giảm 20.000đ/người/lượt).

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng trong tỉnh tháng 11/2023 tăng 3,16% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới giảm. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 11/2023 ở mức 5.864.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 166.000đ/chỉ;

- Giá đô la Mỹ tháng 11/2023 So với tháng trước biến động tăng 0,05%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 24.586/USD, tăng 11 đ/USD so tháng trước.

IV. Tình hình thực hiện công tác quản lý giá tháng 11/2023, chương trình công tác tháng 12/2023;

1. Kết quả công tác quản lý giá tháng 11/2023:

1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.

1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.
- Tham gia góp ý với Bộ, ngành:

+ Sở Thông tin và truyền thông về góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 154/2013/NĐ-CP ngày 08.11.2013 về khu CNTT tập trung

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường;

+ Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2023/QĐTTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất năm 2023;

+ Báo cáo UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét giá dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc áp dụng cho dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4-Vùng Thủ đô Hà Nội.

1.4. Công tác xác định tiền bồi thường, GPMB vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:

Đang xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp của Tổng công ty Viglacera và Công ty VSIP Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong và Khu công nghiệp VSIP;

1.5. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:

Đang Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu dân cư xã Văn Môn, huyện Yên Phong (dự án hoàn trả vốn công trình BT) của Công ty CP Thủy sản khu vực 1.

1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trình UBND tỉnh hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

1.7. Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ:

- Tham gia với Sở Tài nguyên và Môi trường về thẩm định đơn giá dịch vụ công và góp ý dự thảo Quyết định Đơn giá dịch vụ công thực hiện thủ tục đăng ký, cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố nộp báo cáo điều tra chi phí sản xuất và giá thành thóc năm 2023

2. Chương trình công tác tháng 12 năm 2023

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất để đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;
- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;
- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;
- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;
- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;
- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;
- Đơn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;
- Thực hiện các công việc thường xuyên khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo giá cả thị trường tháng 11/2023, chương trình công tác giá tháng 12 năm 2023 của Sở Tài chính Bắc Ninh báo cáo Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính); UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLG(2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Huấn